

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH NINH BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 38/2024/HS-PT

Ngày: 16 - 9 - 2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH NINH BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đức Hiệp

Các Thẩm phán: Ông Tô Văn Thịnh

Bà Trần Thị Sâm

- Thư ký phiên tòa: Bà Ninh Thị Thanh Phương - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Ninh Bình tham gia phiên tòa:
Bà Đỗ Thị Nhâm - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 9 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Bình xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 72/2024/TLPT - HS ngày 28 tháng 8 năm 2024 đối với bị cáo Vũ Thị T do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 24/2024/HS-ST ngày 12 tháng 7 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Yên Mô, tỉnh Ninh Bình.

**Bị cáo có kháng cáo:*

Vũ Thị T, sinh năm 1967 tại tỉnh Ninh Bình; nơi cư trú xóm H, xã M, huyện Y, tỉnh Ninh Bình; nghề nghiệp lao động tự do; trình độ văn hoá 7/10; dân tộc: kinh; giới tính: nữ; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vũ Văn T1 và bà Nguyễn Thị N; chồng Vũ Văn T2 và có 03 con; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị cấm đi khỏi nơi cư trú (có mặt).

Ngoài ra trong vụ án còn có 01 bị hại và 01 người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vũ Thị T và bà Dương Thị H, sinh năm 1973 trú tại xóm A, xã Y, huyện Y, tỉnh Ninh Bình là bạn bè quen biết với nhau từ năm 2019. Tháng 12 năm 2022, T phát hiện bà H có quan hệ bất chính với chồng mình là ông Vũ Văn T2, sinh năm 1968 trú tại xóm H, xã M, huyện Y, tỉnh Ninh Bình. Sau khi thu thập được các bằng chứng, T sử dụng mạng xã hội Facebook tài khoản Messenger

“Thuy Vu” để nhắn tin đến tài khoản M “Mai Hương” của bà H nói chuyện thì bà H đã thừa nhận. Do bức tức về việc bà H quan hệ bất chính với chồng mình, T đã nảy sinh ý định chiếm đoạt tài sản của bà H. Để thực hiện ý định của mình T nhắn tin đe dọa sẽ đăng các thông tin về việc quan hệ bất chính giữa ông T2 với bà H cho chồng, gia đình bà H đồng thời đăng lên mạng xã hội Facebook để mọi người biết.

Trong thời điểm từ ngày 18 tháng 12 năm 2022, đến ngày 06 tháng 01 năm 2023, Vũ Thị T đã 02 lần thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản của bà Dương Thị H, cụ thể như Sau:

Lần thứ nhất: Khoảng tháng 12/2022, do nghi ngờ chồng mình là ông Vũ Văn T2 có quan hệ bất chính với bà Dương Thị H, nên Vũ Thị T đã cài đặt chế độ tự ghi âm cuộc gọi trên điện thoại của ông T2. Sau khi ghi âm được cuộc gọi giữa ông T2 với bà H có nội dung liên quan đến chuyện hai người hẹn gặp nhau để quan hệ ngoại tình, Vũ Thị T đã lưu lại nội dung ghi âm vào tài khoản M1 đã lập cho ông T2 rồi tải về điện thoại của mình đồng thời xóa dữ liệu ghi âm lưu giữ trong điện thoại của ông T2 để tránh bị phát hiện. Sau đó, Vũ Thị T sử dụng điện thoại di động nhãn hiệu Vivo màu đen, lắp sim số 0396.639.205 truy cập vào mạng xã hội Facebook qua tài khoản M “Thuy Vu” nhắn tin đến tài khoản M “Mai Hương” của bà H đăng nhập trên điện thoại di động nhãn hiệu Oppo A3S màu đen. T nhắn cho bà H biết đã phát hiện ra mối quan hệ ngoại tình giữa bà H và ông T2, đồng thời gửi đoạn ghi âm cuộc gọi cho bà H. Biết không thể chối cãi được bà H đã thừa nhận và xin T *“Chị ơi chị, em xin lỗi chị, em biết là em đã sai, do gia đình lục đục nên em đã xa ngã vào lòng anh”* thì T nhắn lại cho bà H *“Mày nghĩ sao tao với mày chơi thân với nhau như vậy mà mày lại cảm sùng vào đầu tao như vậy”*. Sau nhiều lần nhắn tin qua lại với nhau, T đã yêu cầu bà H phải đưa cho T tổng số tiền 8.000.000 đồng, số tiền trên T lấy có là tiền 02 con chim của ông T2 cho bà H là 4.500.000 đồng, tiền ông T2 cho bà H mỗi lần đi chơi và tiền ông T2 chi trả để đi chơi, ăn uống, đi nhà nghỉ, tiền điện thoại gọi cho bà H....T tiếp tục nhắn tin cho bà H đe dọa nếu không đưa tiền thì sẽ nói và đăng thông tin lên mạng xã hội Facebook việc bà H ngoại tình với ông T2 cho gia đình bà H và mọi người biết. Lúc này bà H lo sợ nên buộc phải đồng ý, do không có đủ tiền theo yêu cầu của T nên bà H đã xin trả số tiền 6.000.000 đồng thì T đồng ý và tiếp tục đe dọa bà H không được cho ông T2 biết việc này nếu không thì mọi chuyện sẽ không dừng lại ở việc như đã nói ở trên. Sau đó hai bên còn nhiều lần nhắn tin qua lại với nhau. Đến ngày 27/12/2022, chưa thấy bà H đưa số tiền 6.000.000 đồng, Vũ Thị T nhắn tin qua ứng dụng Messenger cho bà H đe dọa *“Đúng ngày mai phải trả bằng đủ tất cả những gì chị đã nói Nếu không thì cả thế giới biết chuyện này”*, bà H nhắn lại *“Chị nghĩ lại tình chị em mình chơi với nhau tha thứ cho em”*, T trả lời *“Đối với chị mấy đồng bạc lẻ đấy không là gì đối với chị nhưng vì chị cay cú nên chị lấy thôi. Đúng ngày mai phải trả”*, bà H nhắn lại *“Chị cho em khát mấy hôm nữa được không”*. T tiếp tục nhắn tin đe dọa *“Thôi, hay chị không lấy tiền nữa, chị bóc phốt lên Facebook người ta có cười thì chỉ cười ba tháng không ai cười ba năm mà tiền thì để tiêu*

được”, bà H nhắn cho T *“Xin chị mở cho em một con đường sống. Giờ em đi lo tiền để mai trả cho chị”*.

Khoảng 17 giờ 10 phút ngày 28/12/2022, Vũ Thị T tiếp tục nhắn tin cho bà H hỏi *“Sao rồi ”* thì bà H nhắn lại *“Chị gửi số tài khoản cho em để chốc nữa em trả tiền ”*, hai bên nhắn tin qua lại cho nhau, T đã nhắn tin cho bà H số tài khoản 19035998900017 của ngân hàng T6 mang tên “VU THI THUY” của chị Vũ Thị T3, sinh năm 1988 trú tại phố K, thị trấn Y, huyện Y, tỉnh Ninh Bình là con gái của T để cho bà H chuyển tiền.

Khoảng 19 giờ 30 phút ngày 28/12/2022, bà H đến cửa hàng mua bán, sửa chữa điện thoại Đức Thiện của chị Lưu Thị L, sinh năm 1995 trú tại xóm A, xã Y, huyện Y nhờ chuyển số tiền 6.000.000 đồng qua số tài khoản 100872720587 của ngân hàng V1 của chị Lưu Thị L đến số tài khoản 19035998900017 của ngân hàng T6 mang tên “VU THI THUY” với nội dung *“Chuyen cho c 6 trieu chan”*. Sau khi thấy có số tiền trên chuyển đến tài khoản của mình chị Vũ Thị T3 đã gọi điện cho bà T hỏi là tiền gì thì T đã nói dối chị T3 là tiền gửi của khách hàng và nhờ chị T3 tiếp tục quản lý.

Lần thứ hai: Sau khi chuyển tiền xong bà Dương Thị H lo sợ việc Vũ Thị T sẽ nói chuyện quan hệ tình cảm với ông T2 cho mọi người biết. Khoảng 4 ngày sau bà H đã gọi điện thoại nói chuyện với ông T2 về việc T cài đặt ghi âm cuộc gọi điện thoại giữa bà H và ông T2 và T đã biết hai người ngoại tình với nhau đồng thời nói cho ông T2 biết việc Vũ Thị T đã đe dọa bắt bà H phải đưa số tiền 6.000.000 đồng nếu không sẽ đưa thông tin việc hai người ngoại tình lên mạng xã hội cho mọi người biết. Lúc này Vũ Thị T tiếp tục theo dõi, ghi âm và lưu lại cuộc nói chuyện này. Do bức tức việc bà H không thực hiện đúng cam kết, mấy hôm sau T sử dụng sim số thuê bao 0396.639.205 lắp trên điện thoại di động nhãn hiệu Vivo màu đen gọi đến số điện thoại 0382.995.281 của bà H yêu cầu đến nhà T. Khi bà H đến T nói *“Tao lấy nợ mày được sáu triệu mà mày lại cho chồng tao biết thì khác nào mày móc túi của chồng tao mày giả tao, tao không chấp nhận sáu triệu đấy nữa mày phải trả tao sáu triệu khác ”*. Mặc dù bà H giải thích không lấy tiền của ông T2 để đưa cho T nhưng Vũ Thị T đã lấy cớ là bà H đã vi phạm cam kết và nài ra việc số tiền 6.000.000 đồng mà bà H chuyển cho T là tiền do ông T2 đưa cho. Do đó T lại tiếp tục đe dọa bà H *“Mày tiếc sáu triệu không đưa ý gì tao trả sáu triệu trước nhá, tao không lấy sáu triệu nữa, mai tao mang tin nhắn này cho cả chợ T7 xem và bóc phốt mày lên Facebook”*. Lúc này bà H rất lo sợ T sẽ đăng thông tin lên mạng xã hội Facebook sẽ ảnh hưởng đến bản thân và gia đình mình nên buộc phải chấp nhận đưa thêm số tiền 6.000.000 đồng theo yêu cầu của T.

Khoảng 16 giờ 30 phút ngày 06/01/2023, bà Dương Thị H đến cửa hàng kinh doanh điện thoại di động Tâm Vân của anh Vũ Đình T4 sinh năm 1987, địa chỉ xóm A, Y huyện Y, tỉnh Ninh Bình. Tại đây bà H đã nhờ anh T4 sử dụng tài khoản ngân hàng T6, số tài khoản 19035175929011 mang tên “VU DINH TAM” chuyển số tiền 6.000.000 đồng đến số tài khoản 19035998900017 của ngân hàng T6 mang tên “VU THI THUY”. Khi thấy có số tiền của anh T4

chuyển đến tài khoản của mình chị Vũ Thị T3 đã gọi điện cho bà T hỏi là tiền gì? thì T nói dối chị T3 là tiền của khách gửi. Sau đó chị T3 vẫn quản lý số tiền 12.000.000 đồng trong tài khoản của mình không rút ra sử dụng.

Sau khi chuyển tiền xong, bà Dương Thị H đến nhà để gặp Vũ Thị T, khi gặp bà H nói *“Tiền thì em sẽ làm ra được nhưng chị thương em thì chị đừng để chồng con em biết việc em và anh T2 quan hệ tình cảm với nhau”*.

Cũng trong ngày 06/01/2023, Vũ Thị T gọi điện cho bà H đến nhà. Tại nhà của mình, T đã yêu cầu bà H viết giấy tường trình mối quan hệ tình cảm giữa bà H với ông T2 và cam kết không duy trì mối quan hệ với ông T2 nữa. Sau khi bà H viết xong thì T cầm tờ giấy trên rồi cho bà H về.

Khoảng tháng 6 năm 2023, Vũ Thị T gọi điện cho bà Dương Thị H nói chuyện việc quan hệ giữa ông T2 với bà H đã phá vỡ hạnh phúc gia đình của T, những gì bà H đưa cho T là chưa tương xứng với những gì đã mất và hẹn bà H, đến nhà nói chuyện cho rõ ràng. Do sợ T gọi điện thoại như vậy là có ý định tiếp tục đòi tiền nên đến ngày 11/6/2023, bà H đến nhà T. Tại đây T đã yêu cầu bà H viết giấy với nội dung nêu lý do 02 lần bà H chuyển tiền cho T, sau khi viết xong thì T cầm tờ giấy trên. Sau đó T còn gọi điện cho bà H đe dọa với nội dung số tiền chị H chuyển chưa đủ với những gì T đã mất vì tan vỡ hạnh phúc gia đình.

Đầu tháng 8/2022, Vũ Thị T sử dụng tài khoản trên mạng xã hội Facebook mang tên “Vũ Thúy” đăng thông tin với nội dung “EM TRAI LÂM LÂM CÙNG @MỌI NGƯỜI CHIA SẺ RẪN DẠY CON MAI HƯƠNG Ở XÓM 1, YÊN THẮNG Yên Mô Đừng ĐI TẶNG CA HAI NỮA NHÉ. ĐỀ CHO VỢ CHỒNG NGƯỜI TA YÊN. Loại TIỂU TAM CUỐP CHỒNG người khác” để mọi người biết việc bà H có quan hệ tình cảm với ông T2.

Ngày 10/08/2023, bà Dương Thị H đã có đơn tố giác hành vi của Vũ Thị T.

Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã thu giữ:

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Vivo 1814 màu đen, số Imeil 866R140416313312, số Imei2 866815046313304 bên trong lắp 01 sim điện thoại 0396.639205 do Vũ Thị T5 giao nộp.

- Thu của chị Vũ Thị T3: số tiền 12.000.000 đồng, do chị T3 rút tiền từ tài khoản Vũ Thị T gửi ra để giao nộp.

- Thu của bà Dương Thị H:

- + 24 bản phô tô tài liệu bằng giấy A4 có chữ ký của bà H liên quan đến việc nhắn tin giữa T với bà H.

- + 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo A3S màu đen, số Imeil 861570047211339, số Imei2 861570047211321 bên trong lắp 02 sim điện thoại 0382.995281 và 0916.753722. Kiểm tra điện thoại của bà H đã trích xuất 68 ảnh chụp màn hình điện thoại có nội dung tin nhắn giữa Vũ Thị T và bà Dương Thị H được lưu trong tài khoản “Dương Mai H1” ra giấy A4 có chữ ký của bà Dương Thị H và Vũ Thị T đưa vào hồ sơ vụ án.

Cơ quan Cảnh sát điều tra đã ra quyết định số 89/QĐ-ĐTTH trưng cầu giám định kỹ thuật số và điện tử đối với:

- 68 ảnh bên trong ứng dụng tin nhắn Messenger giữa tài khoản Messenger tên “Hương Mai” với tài khoản Messenger tên “Dương Mai H1” tại ứng dụng Messenger bên trong điện thoại di động nhãn hiệu Oppo A3S màu đen, số Imeil 86157004721 1339, số Imei2 861570047211321 của bà Dương Thị H có bị cắt ghép, chỉnh sửa không?

- Khôi phục dữ liệu tin nhắn đi, tin nhắn đến của tài khoản Messenger tên “Hương M2” nhắn tin với tài khoản Messenger tên “Thúy V” và giữa số điện thoại 0382.995281 với số điện thoại 0396.639205 có nội dung như trong 68 hình ảnh giám định nêu trên trong chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Oppo A3S màu đen, số Imeil 861570047211339, số Imei2 861570047211321 của bà Dương Thị H và chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Vivo 1814 màu đen, số Imeil 866815046313312, số Imei2 8668150463 13304 của Vũ Thị T.

Tại Bản kết luận giám định số 6935/KL-KTHS ngày 21/5/2024 của V2 - Bộ C kết luận:

- Do điện thoại di động nhãn hiệu Oppo A3S màu đen, số Imeil 861570047211339, số Imei2 861570047211321, khi tiến hành giám định bị hỏng bộ nhớ nên không tiến hành trích xuất dữ liệu của 68 ảnh được. Nên không thể tiến hành các yêu cầu giám định tiếp theo.

- Không phục hồi, trích xuất được các tin nhắn Facebook Messenger trong các điện thoại di động gửi giám định.

Quá trình làm việc với Vũ Thị T về nội dung các bản ảnh có nội dung tin nhắn do bà Dương Thị H giao nộp và được trích xuất trong quá trình xác minh, điều tra: Thúy xác định các tin nhắn trong các hình ảnh chụp màn hình trên đúng là tin nhắn giữa T với bà H.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 24/2024/HS-ST ngày 12/7/2024 Tòa án nhân dân huyện Yên Mô, tỉnh Ninh Bình đã xét xử và quyết định: Tuyên bố bị cáo Vũ Thị T phạm tội “Cưỡng đoạt tài sản”.

Căn cứ khoản 1 Điều 170; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Vũ Thị T 01 (một) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn; xử lý vật chứng; án phí; tuyên quyền kháng cáo cho bị cáo, bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án theo quy định của pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 19 tháng 7 năm 2024 bị cáo Vũ Thị T có đơn kháng cáo xin được giảm nhẹ hình phạt và được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Vũ Thị T vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo xin được giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Ninh Bình tại phiên tòa phúc thẩm sau khi phân tích đánh giá tính chất của vụ án, mức độ nguy hiểm cho xã hội do hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra, đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng 342; điểm b khoản 1 Điều 355; điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự, chấp nhận kháng cáo của bị cáo Vũ Thị T, sửa một phần Bản án hình sự sơ thẩm số 24/2024/HS-ST ngày 12/7/2024 của Tòa án nhân dân huyện Yên Mô, tỉnh Ninh Bình về hình phạt đối với bị cáo Vũ Thị T.

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 170; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38; khoản 1 Điều 54 của Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Vũ Thị T 06 tháng tù về tội “*Cưỡng đoạt tài sản*”, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành án.

Bị cáo Vũ Thị T không phải nộp án phí hình sự phúc thẩm.

Lời nói sau cùng của bị cáo Vũ Thị T xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt để bị cáo yên tâm cải tạo sớm trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hình thức đơn kháng cáo của bị cáo Vũ Thị T làm trong hạn luật định nên được chấp nhận xem xét theo trình tự phúc thẩm. Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo Vũ Thị T xin thay đổi nội dung kháng cáo xin được giảm nhẹ hình phạt.

[2] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Vũ Thị T thừa nhận hành vi phạm tội của mình phù hợp với nội dung bản án sơ thẩm đã nêu. Lời khai nhận tội của bị cáo còn phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án; phù hợp với các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở kết luận: Khoảng đầu tháng 12/2022, do bức tức về việc bà Dương Thị H quan hệ bất chính với chồng mình, Vũ Thị T đã sử dụng điện thoại di động nhãn hiệu Vivo màu đen, lắp sim số 0396.639.205 truy cập vào mạng xã hội Facebook qua tài khoản M “Thuy Vu” nhắn tin đến tài khoản Mesenger “Mai Hương” của bà Dương Thị H đe dọa yêu cầu bà H phải đưa tiền cho nếu không sẽ đăng các thông tin về việc quan hệ bất chính giữa ông T2 với bà H cho chồng, gia đình bà H đồng thời đăng lên mạng xã hội Facebook để mọi người biết. Do lo sợ việc T đăng các thông tin trên nên bà Dương Thị H đã buộc phải đưa tiền cho T hai lần cụ thể: Lần 1 khoảng 19 giờ 30 phút ngày 28/12/2022, Vũ Thị T đã chiếm đoạt của bà Dương Thị H số tiền 6.000.000 đồng; lần 2 khoảng 16 giờ 30 phút ngày 06/01/2023, Vũ Thị T đã chiếm đoạt của bà Dương Thị H số tiền 6.000.000 đồng. Tổng số tiền Vũ Thị T đã 02 lần chiếm đoạt của bà Dương Thị H là 12.000.000đồng”. Hành vi nêu trên của bị cáo Vũ Thị T đã bị Tòa án cấp sơ thẩm xét xử về tội “*Cưỡng đoạt tài sản*”, áp dụng khoản 1 Điều 170 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Xét kháng cáo của bị cáo Vũ Thị T xin được giảm nhẹ hình phạt và hưởng án treo. Hội đồng xét xử xét thấy: Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi vi phạm pháp luật, nhưng vẫn cố ý thực hiện. Hành vi phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng, cưỡng đoạt tài sản bằng hình thức sử dụng mạng xã hội đang là tệ nạn nhức nhối hiện nay, gây hoang mang trong quần chúng nhân dân, ảnh hưởng xấu tới trật tự trị an xã hội. Trong

quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa sơ thẩm bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Bản án sơ thẩm đã áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và xử phạt bị cáo 01 năm tù về tội “Cưỡng đoạt tài sản” là phù hợp với quy định của pháp luật.

Trong quá trình chuẩn bị xét xử phúc thẩm gia đình bị cáo xuất trình tài liệu chứng cứ mới để Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo, gồm có: 01 biên lai thu tiền số 0047252 ngày 13/4/2024 ủng hộ quỹ an sinh xã hội năm 2024 số tiền 3.000.000 đồng cho UBND xã K, huyện K; đơn đề nghị có xác nhận hoàn cảnh gia đình khó khăn đang phải điều trị bệnh tim mạch, tràn dịch ngoài tim; vợ chồng bị cáo không có việc làm ổn định. Xét thấy Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, tại cấp phúc thẩm bị cáo có xuất trình thêm tình tiết giảm nhẹ mới được quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Do vậy, cần áp dụng khoản 1 Điều 54 của Bộ luật hình sự để giảm nhẹ mức hình phạt cho bị cáo dưới mức thấp nhất của khung hình phạt thể hiện tính khoan hồng của pháp luật. Kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo T cần được chấp nhận. Bị cáo phạm tội nhiều lần thuộc trường hợp nghiêm trọng nên kháng cáo xin được hưởng án treo của bị cáo không có căn cứ chấp nhận.

Do đó, Hội đồng xét xử thấy cần sửa Bản án sơ thẩm số 24/2024 /HSST ngày 12/7/2024 của Tòa án nhân dân huyện Yên Mô để giảm nhẹ một phần hình phạt đối với bị cáo Vũ Thị T.

[4] Về án phí: Kháng cáo của bị cáo Vũ Thị T được chấp nhận nên bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[5] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ Điều 342; điểm b khoản 1 Điều 355; điểm c khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 170; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38; khoản 1 Điều 54 của Bộ luật Hình sự.

Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo Vũ Thị T; sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 24/2024/HS-ST ngày 12/7/2024 của Tòa án nhân dân huyện Yên Mô, tỉnh Ninh Bình về phần hình phạt tù.

Xử phạt bị cáo Vũ Thị T 06 (sáu) tháng tù về tội “*Cưỡng đoạt tài sản*”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án.

2. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết hạn kháng cáo, kháng nghị.

3. Bị cáo Vũ Thị T không phải nộp án phí hình sự phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án 16/9/2024.

Nơi nhận:

- TAND Cấp cao (01 bản);
- VKSND Cấp cao (01 bản);
- KT NV THA (01 bản);
- VKSND tỉnh Ninh Bình (03 bản);
- Phòng HSNV - Công an Ninh Bình (01 bản);
- TAND – huyện Y (4 bản);
- VKSND – huyện Y (01 bản);
- Chi cục THA – huyện Y (01 bản);
- Công an – huyện Y (01 bản);
- Trại giam Công an tỉnh Ninh Bình (01 bản);
- Bị cáo (01 bản);
- Sở tư pháp tỉnh Ninh Bình (01 bản);
- Lưu hồ sơ, lưu tòa, HCTP (03 bản);
- Thông báo chính quyền địa phương b/c.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Nguyễn Đức Hiệp

